TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 708/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/9/2017
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tuyết Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Tiêu Kim Thuận

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thùy H , sinh năm: 1990

Địa chỉ: Đường A, phường B, Thành phố C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Huỳnh Ngọc Q , sinh năm: 1988

Địa chỉ: Đường D, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

(Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Võ Thị Thùy H trình bày:

Bà và ông Q chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, Quận H, Tp.HCM. Số đăng ký 186 ngày 17/12/2010. Mâu thuẫn gia đình, trầm trọng phát sinh từ năm 2014 do hai bên không hợp tính tình và bất đồng quan điểm trong cách sống. Hai bên mạnh ai nấy sống được khoảng 4 năm, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Võ Ánh T, sinh ngày 25/6/2010, Nguyễn Võ Phúc T, sinh ngày 08/8/2011, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi Nguyễn Võ Phúc T, ông Q trực tiếp nuôi Nguyễn Võ Ánh T, sinh ngày 25/6/2010.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tống đạt nhiều lần nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thùy H yêu cầu "Ly hôn" với bị đơn ông Nguyễn Huỳnh Ngọc Q là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn cư trú tại Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 1, Điều 28**,** điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H đề nghị giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q vì hai bên mâu thuẫn trầm trọng, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để Bà H cùng ông Q có cơ hội hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng ông Q vắng mặt không có lý do, thể hiện ông Q không còn tha thiết đến việc cùng Bà H hòa giải các mâu thuẫn gia đình để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc lâu dài. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa hai bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của Bà H xin ly hôn ông Q.

Về con chung: Nhận thấy hiện nay trẻ Nguyễn Võ Ánh T hiện được ông Q nuôi dưỡng và chăm sóc tốt, trẻ cũng có nguyện vọng được ở với ông Q. Đối với trẻ Nguyễn Võ Phúc T đang được bà P nuôi dưỡng và chăm sóc tốt. Để đảm bảo sự ổn định và vì quyền lợi của trẻ nên Hội đồng xét xử giao Bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Võ Phúc T, ông Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Võ Ánh T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không có yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Q.

Về tài sản chung, nợ chung Bà H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Võ Thị Thùy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Võ Thị Thùy H được ly hôn với ông Nguyễn Huỳnh Ngọc Q.

Về con chung: Giao cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Võ Phúc T sinh ngày 08/8/2011, ông Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Võ Ánh T, sinh ngày 25/6/2010.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Q.

Ông Nguyễn Huỳnh Ngọc Q và bà Võ Thị Thùy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng viêc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí 300.000 đồng, Bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001039 ngày 05/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND P.12, Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Tuyết Hải